TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2024/HS - ST
Ngày 05 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thành.

2. Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2024/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vì Văn T** – Sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản X, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Vì Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị P; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị P1 và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 04/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn B** – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản T3, xã C1, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng

phái: không; Con ông Vì Văn C2 (đã chết) và bà Lò Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 04/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hà B T1** – Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản Đội 6, xã H3, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Hà Văn T5 và bà Lò Thị D2; Bị cáo có vợ là Cà Thị N3 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 05/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 55 phút, ngày 03/01/2024 Tổ công tác Công an xã Y phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu K, huyện S làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, test thử ma tuý đối với Vì Văn T tại lán nương của T ở bản X, xã Y, huyện S. Quá trình làm việc đã phát hiện và thu giữ dưới đệm khu vực đầu giường ngủ của T 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 184 viên nén màu hồng và 01 lọ nhựa màu vàng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (T khai nhận là Heroine và Hồng phiến vừa mua của Vì Văn B, sinh năm 1990 ở bản T3, xã C1, huyện S với giá 2.000.000đ), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ của Vì Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh đen.

Sau khi biết T bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý ngày 04/01/2024 Vì Văn B đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi bán ma tuý cho Vì Văn T đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng dùng để trao đổi mua bán ma tuý và số tiền 2.000.000đ là tiền bán ma tuý cho T.

Ngày 04/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy, kết quả:

- 184 viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon màu hồng có tổng khối lượng 19,06 gam, trích 04 viên có tổng khối lượng 0,41 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Vật chứng còn lại 180 viên có tổng khối lượng 18,65 gam ký hiệu L1

- 05 viên nén hình tròn màu hồng trong lọ nhựa màu vàng có tổng khối lượng 0,50 gam, trích 02 viên có tổng khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2. Vật chứng còn lại 03 viên có tổng khối lượng 0,30 gam ký hiệu L2.

- Chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 4,37 gam, trích 0,15 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3. Vật chứng còn lại 4,22 gam ký hiệu L3.

Tại Kết luận giám định số 275 ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"- Mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T1 = 0,41 gam, T2=0,20 gam.

- Mẫu ký hiệu T3 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,56 gam, loại Methamphetamine và 4,37 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Ngày 05/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu đối với số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) thu giữ của Vì Văn B.

Tại Kết luận giám định số 317 ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ; 03 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ và 04 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ là tiền thật*".

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 05/01/2024 tại Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma tuý Công an huyện Sông Mã phát hiện, bắt quả tang Hà B T1, sinh năm 1996, trú tại bản Đội 6, xã H3, huyện S trong khi đến đội để hỏi thăm tình hình sức khoẻ của bố đẻ là Hà Văn Thi hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của T1 01 túi nilon màu xanh trong có chứa chất chất bột liên kết màu trắng (T1 khai nhận là Heroine cất giấu nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời), tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, T1 còn giao nộp số tiền 600.000đ theo T1 khai nhận số tiền này là tiền mà T1 đã bán ma tuý cho Vì Văn T sinh năm 1978, trú tại bản X, xã Y, huyện S vào ngày 02/01/2024 và 01 điện thoại di động.

Ngày 05/01/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy thu giữ của T1, kết quả: *Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 16,63 gam, trích 0,50 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1. Vật chứng còn lại 16,13 gam ký hiệu H1.*

Kết luận giám định số 276 ngày 10/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu ký hiệu T1 là ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,63 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Ngày 06/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 600.000đ thu giữ của Hà B T1.

Tại Kết luận giám định số 375 ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ là tiền thật".*

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 28/12/2023 Vì Văn B mang theo số tiền 1.800.000đ đi bộ từ nhà đến bản V, xã C1, huyện S để tìm mua ma tuý về bán kiếm lời. Khi đến bản V thì B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở đường, B đi đến gần hỏi mua Hồng phiến, người đàn ông bảo có và hỏi B mua bao nhiêu tiền, B nói "mua 1.800.000đ", người đàn ông bảo được 01 túi Hồng phiến, B nhất trí và lấy tiền đưa cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi đi vào phía trong bản một lúc sau quay lại đưa cho B 01 túi nilon màu hồng và bảo bên trong có đủ 200 viên Hồng phiến, B nhận túi Hồng phiến rồi đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ, ngày 02/01/2024 thì Vì Văn T gọi điện thoại cho B hỏi mua 2.000.000đ Hồng phiến, B đồng ý bán và nói 2.000.000đ được 01 túi Hồng phiến và hẹn gặp nhau ở cuối bản C4, xã Y giáp gianh với bản V, xã C1. Khi đến chỗ hẹn gặp nhau thì T đưa cho B 2.000.000đ, B nhận tiền rồi lấy túi Hồng phiến ra đưa cho T nói bên trong có 200 viên Hồng phiến, sau đó T đi về lán nương của gia đình ở bản X, xã Y, huyện S.

Đến khoảng 16 giờ, ngày 02/01/2024 T gọi điện thoại cho Hà B T1 ở bản Đội 6, H3, Sông Mã hỏi mua 600.000đ Heroine, T1 đồng ý bán và bảo T đến bản Đội 6 lấy ma túy, nghe điện thoại xong T1 mang theo 1.000.000đ đi lên bản B5, xã H3 tìm mua ma tuý để bán cho cho T. Đến bản B5 thì T1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông và hỏi mua được 01 gói Heroine với số tiền 1.000.000đ. Sau khi mua được Heroine về đến nhà thì T1 lấy một phần Heroine cho vào một túi nilon trắng rồi gói lại, số còn lại T1 cất vào túi quần bên phải đang mặc, lúc này T gọi điện cho T1 nói đang đứng ngoài đường gần nhà T1 nên T1 lấy gói nilon màu trắng mang ra đưa cho T và nhận 600.000đ, còn T xin đi nhờ xe của một người đi đường về lán nương. Khi về đến lán nương T lấy 05 viên hồng phiến cho vào chiếc lọ nhựa màu vàng, còn Heroine được T chia thành 03 gói, sau đó T lấy 11 viên Hồng phiến và một ít Heroine ra sử dụng, số ma tuý còn lại

T cất giấu dưới đệm ngủ. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày khi T đang ở lán nương bị tổ công tác Công an xã Y và Đồn Biên phòng cửa khẩu K, S làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSSM ngày 04 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; xét xử Vì Văn B, Hà B T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo Vì Văn B, Hà B T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 09 năm 06 tháng - 10 năm tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Văn B từ 11 năm - 11 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà B T1 11 năm 06 tháng - 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định đang được đựng trong các túi nilon, tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000đ và các điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy: các mảnh nilon, các vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 sợi dây màu trắng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vì Văn B, Hà B T1, buộc bị cáo Vì Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo T đề nghị nộp sung ngân sách các điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và bị cáo B, T1 xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20 giờ 55 phút, ngày 03/01/2024 đối với Vì Văn T cùng vật chứng thu giữ: 03 gói nilon chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 túi nilon chứa 184 viên nén màu hồng, 01 lọ nhựa chứa 05 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 275 ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 19,56 gam loại Methamphetamine và 4,37 gam loại Heroine (Heroin)..."*.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú ngày 04/01/2024 đối với bị cáo Vì Văn B cùng vật chứng thu giữ là số tiền 2.000.000đ. Kết luận giám định số 317 ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ; 03 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ và 04 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ là tiền thật*".

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 05/01/2024 đối với Hà B T1 cùng vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu xanh trong có chứa chất chất bột liên kết màu trắng và số tiền 600.000đ; Kết luận giám định số 276 ngày 10/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,63 gam, loại Heroine (Heroin)..."* và Kết luận giám định số 375 ngày 18/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000đ; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ là tiền thật"*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2024 bị cáo Vì Văn B đã có hành vi bán cho Vì Văn T 200 viên Hồng phiến với giá 2.000.000đ, bị cáo Hà B T1 đã có hành vi bán cho Vì Văn T 01 gói Heroine với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy từ Vì Văn B và Hà B T1 thì Vì Văn T đã sử dụng hết 11 viên hồng phiến và một ít Heroine. Khi T đang có hành vi tàng trữ số còn lại là 189 viên hồng phiến có tổng khối lượng 19,56 gam Methamphetamine và 4,37 gam Heroine (Tổng khối lượng hai chất

ma tuý là 23,93 gam) để sử dụng dần thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngày 05/01/2024 khi Hà B T1 đang tàng trữ 16,63 gam Heroine để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang cùng số tiền 600.000đ là tiền bán ma tuý cho T ngày 02/01/2024.

Như vậy:

Bị cáo Hà B T1 phải chịu trách nhiệm hình sự với số Heroine đã bán cho Vì Văn T khi T bắt quả tang và khối lượng Heroine đã tàng trữ để bán kiếm lời, tổng là 21,0 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "07 năm đến 15 năm tù".

Bị cáo Vì Văn B phải chịu trách nhiệm về số ma túy loại Methamphetamine đã bán cho Vì Văn T khi T bị bắt quả tang có khối lượng là 19,56 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "07 năm đến 15 năm tù".

Bị cáo Vì Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy đã tàng trữ gồm hai loại là Heroine và Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất là 23,93 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "05 năm đến 10 năm tù".

Nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã đã khai ra các bị cáo B, T1 là những người đã bán ma túy cho mình, giúp cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú tại CQCSĐT nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1 có bố đẻ là ông Hà Văn Thi được UBND tỉnh Sơn La tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Vì Văn T có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu

chí, làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội độc lập, không đồng phạm đối với nhau.

Đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong các túi nilon là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các mảnh nilon, các vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.600.000đ là tiền do phạm tội mà có và các điện thoại di động là tài sản cá nhân của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo T tuy không sử dụng vào việc phạm tội nhưng bị cáo tự nguyện sung ngân sách Nhà nước nên HĐXX chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về những người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo B, T1 khai là những người đã bán ma túy cho bị cáo, các bị cáo khai không biết tên, tuổi cụ thể của những người đàn ông này nên CQCSĐT không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vì Văn B, Hà B T1 là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định. Bị cáo Vì Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

- Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Vì Văn B, Hà B T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vì Văn B 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hà B T1 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 18,65 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu hồng; 0,30 gam Methamphetamine được đựng trong 01 lọ nhựa màu vàng; 4,22 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 sợi dây màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000208.

Tịch thu tiêu hủy: 16,13 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, 01 mảnh túi nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0000221.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì cũ gửi giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0070110.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) và tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì cũ gửi giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 0019379.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (loại điện thoại bàn phím) màu đen; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu trắng vàng xanh;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 106/QĐ – VKS ngày 04/5/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Văn B, Hà B T1.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vì Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung